TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

Bản án số: 13/2019/HNGĐ-PT
Ngày: 19 - 4 - 2019
V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con, chia tài sản chung

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn A Đam
Các Thẩm phán: Ông Hồ Minh Tấn
Bà Nguyễn Thị Hiền

- Thư ký phiên tòa: Tăng Thị Nhớ là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 02/2019/TLPT-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2019 về việc*"Tranh chấp ly hôn, nuôi con, chia tài sản chung"*.

Do bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 328/2018/HNGĐ-ST ngày 11 tháng 12 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Th bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 06/2019/QĐ-PT ngày 18 tháng 02 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Trần Hồng L - sinh năm 1966

Nơi thường trú: Ấp Kinh H, xã Khánh H, huyện Trần Văn Th, tỉnh Cà Mau.

Chỗ ở hiện nay: Đường Đỗ Thừa T, khóm 1, phường 1, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn có Luật sư Trịnh Thanh Liệt – Thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn*: Anh Huỳnh Văn Th - sinh năm 1968

Địa chỉ: Ấp Kinh H, xã Khánh H, huyện Trần Văn Th, tỉnh Cà Mau.

- *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Bà Nguyễn Thị T – sinh năm 1935;
2. Ông Huỳnh Văn Tr – sinh năm 1952;
3. Ông Lê Văn T – sinh năm 1952;
4. Chị Nguyễn Xuân Th – sinh năm 1976;

Địa chỉ: Ấp Kinh H, xã Khánh H, huyện Trần Văn Th, tỉnh Cà Mau.

5. Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Đỗ Văn Nh – Chức vụ hiện nay: Phó giám đốc Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, Chi nhánh huyện Trần Văn Th; Địa chỉ: khóm 9, thị trấn Trần Văn Th, huyện Trần Văn Th, tỉnh Cà Mau.

- *Người kháng cáo:* Chị Trần Hồng L – Nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nguyên đơn chị Trần Hồng L trình bày:

Về hôn nhân: Năm 1997, chị L và anh Huỳnh Văn Th tự nguyện chung sống với nhau nH không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng do bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi, không hợp nhau. Hai người đã ly thân hơn 07 năm. Cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc nên chị L yêu cầu ly hôn với anh Th.

Về nuôi con chung: Chị L yêu cầu nuôi con chung là Huỳnh Tuyết B, sinh ngày 16-12-2003 theo nguyện vọng của cháu Băng, không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Năm 2000 cha mẹ chồng là ông Huỳnh Văn H và bà Nguyễn Thị T có làm hợp đồng chuyển quyền sử dụng đất cho anh Huỳnh Văn Th đứng tên tổng diện tích 30.080m^2 (theo đo đạc 27.701,4m^2) tọa lạc tại ấp Kinh H, xã Khánh H, huyện Trần Văn Th, tỉnh Cà Mau. Trong đó có một phần đất trồng cây lâu năm đang tranh chấp với chị Huỳnh Thị Mận diện tích 334,2m^2, phần đất tranh chấp này anh Th quyết định. Phần đất còn lại là 27.367,3m^2 (trong đó đất ở nông thôn 300m^2, đất trồng cây lâu năm 6.999,9m^2 và đất trồng lúa 20.067,3m^2) là tài sản chung của vợ chồng.

Ngoài ra, trên phần đất tranh chấp có 03 căn nhà: Căn nhà riêng của chị L giáp với ông Sơn Minh (xây dựng năm 2011), 01 căn nhà giữa của cha mẹ anh Th là ông H và bà T (đang thờ cúng ông H) và 01 căn nhà hiện nay anh Th và bà T đang ở. Còn 01 căn nhà của chị Nguyễn Xuân Th (cháu anh Th) nhưng chị Th đã tháo dỡ nhà đi nơi khác sinh sống.

Nay chị L yêu cầu chia đôi phần đất diện tích 27.367,3m^2 từ tiền tới hậu đất, chị L nhận phần đất giáp với ông Sơn Minh có 01 căn nhà riêng của chị L.

Về nợ: Năm 2000, sau khi sang tên từ ông H sang anh Th thì anh Th đứng ra thế chấp Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Trần Văn Th quyền sử dụng đất có tổng diện tích 30.080m^2 nêu trên để vay vốn số tiền 84.000.000 đồng. Từ khi vay, chị L có đóng lãi cho Ngân hàng. Năm 2011, chị L và anh Th ly thân đến nay thì chị L không có đóng lãi cho Ngân hàng.

Hiện nay, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh Th trả vốn và lãi tổng cộng là 180.083.354 đồng, chị L không biết số tiền này và đồng ý để cho anh Th trả nợ cho Ngân hàng.

** Theo bị đơn anh Huỳnh Văn Th trình bày:*

Về hôn nhân: Thời gian chung sống, điều kiện kết hôn và nguyên nhân mâu thuẫn đúng như chị L trình bày. Chị L yêu cầu ly hôn, anh Th đồng ý.

Về nuôi con chung: Anh Th đồng ý giao con chung là Huỳnh Tuyết B, sinh ngày 16-12-2003 cho chị L nuôi dưỡng theo nguyện vọng của cháu B, anh Th không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Năm 2000 cha mẹ của anh Th là ông Huỳnh Văn H và bà Nguyễn Thị T đã lớn tuổi, không còn khả năng lao động, sản xuất nên ông H và bà T làm hợp đồng chuyển quyền sử dụng đất cho anh Th đứng tên tổng diện tích 30.080m^2 (theo đo đạc 27.701,4m^2) tọa lạc tại ấp Kinh H, xã Khánh H, huyện Trần Văn Th, tỉnh Cà Mau. Ông H và bà T chuyển quyền sử dụng đất mục đích để anh Th vay vốn Ngân hàng. Phần đất này vẫn còn tài sản của ông H và bà T, không phải của anh Th và chị L. Năm 2011, anh Th và chị L xảy ra mâu thuẫn, chị L xây cất nhà ở riêng trên phần đất này cho đến nay.

Trên phần đất này có xây dựng 03 căn nhà đúng như chị L trình bày. Căn nhà của chị L giáp với ông Sơn Minh, 01 căn nhà giữa của ông H và bà T, hiện nay anh Th đang thờ ông H (chết năm 2017) và 01 căn nhà của anh Th và bà T đang ở. Còn 01 căn nhà của chị Nguyễn Xuân Th - cháu anh Th xin ở nhờ nhưng đã tháo dỡ nhà đi nơi khác sinh sống.

Khi đo đạc thực tế, chị Huỳnh Thị Mận lấn ranh đất diện tích 334,2m^2 anh Th không có ý kiến gì, vì đất này không phải của anh Th và chị L. Anh Th không đồng ý theo yêu cầu của chị L về việc chia đôi phần đất 27.367,3m^2.

Về nợ riêng: Năm 2000, sau khi sang tên từ ông H sang anh Th thì anh Th đứng ra thế chấp Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam-Chi nhánh huyện Trần Văn Th (gọi tắt là Ngân hàng Agribank) quyền sử dụng đất có tổng diện tích 30.080m^2 nêu trên để vay vốn với số tiền 84.000.000 đồng. Từ khi vay đến nay, anh Th trực tiếp đóng lãi cho Ngân hàng, chị L không có tham gia và không có liên quan gì khoản nợ này.

Nay Ngân hàng Agribank khởi kiện yêu cầu anh Th trả vốn 84.000.000 đồng, lãi 96.083.354 đồng, tổng cộng là 180.083.354 đồng, anh Th đồng ý trả theo yêu cầu của Ngân hàng.

** Theo đại diện Ngân hàng Agribank, anh Đỗ Văn Nh trình bày:*

Ngày 08-6-2012 anh Huỳnh Văn Th có thế chấp quyền sử dụng đất tổng diện tích 30.080m^2 tọa lạc tại ấp Kinh H, xã Khánh H, huyện Trần Văn Th, tỉnh Cà Mau do anh Th đứng tên để vay vốn của Ngân hàng Agribank là 84.000.000 đồng, lãi tính đến ngày 10-11-2018 là 96.083.354 đồng, tổng cộng 180.083.354 đồng. Ngân hàng Agribank yêu cầu anh Th có trách nhiệm trả số tiền này và tiếp tục trả lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số HA03381/HĐTD và HA03382/HĐTD ngày 08-6-2012.

- Tại các biên bản ghi lời khai ngày 17-01-201 và ngày 13-3-2018, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị T trình bày:

Bà T có phần đất 30 công tầm 03m tại ấp Kinh H, xã Khánh H, huyện Trần Văn Th, tỉnh Cà Mau do chồng bà T là ông Huỳnh Văn H đứng tên quyền sử dụng đất. Bà T có cho con ruột là Huỳnh Thị Mận diện tích hơn 2.000m^2, phần đất còn lại của bà T. Do tuổi cao sức yếu nên vợ chồng bà T thống nhất để lại cho con trai là Huỳnh Văn Th đứng tên để thuận tiện giao dịch vay vốn Ngân hàng. Thực tế bà T vẫn đang quản lý, sử dụng và canh tác trên phần đất này. Chị L yêu cầu chia đất này, bà T không đồng ý.

Hiện nay căn nhà bà T đang ở xây dựng năm 2001, bà T, anh Th và con của anh Th là Huỳnh Tuyết B đang sinh sống tại căn nhà này. Bà không yêu cầu định giá tài sản, yêu cầu Tòa án giải quyết phần đất của anh Th. Bà xin từ chối tham gia hòa giải, từ chối nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và xin xét xử vắng mặt.

- Tại biên bản ghi lời khai ngày 13-3-2018 và ngày 19-3-2018, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Xuân Th và anh Lê Văn T thống nhất trình bày:

Chị Th là cháu ruột của anh Huỳnh Văn Th. Phần đất mà chị Th và anh T mượn để cất nhà ở tạm là của anh Th. Khi nào anh Th yêu cầu thì vợ chồng chị Th và anh T tháo dỡ nhà trả đất cho anh Th. Chị Th và anh T không yêu cầu định giá căn nhà và không yêu cầu gì trong vụ án này. Đồng Th chị Th và anh T xin từ chối nhận các văn bản tố tụng của Tòa án, từ chối tham gia hòa giải và xét xử.

- Tại biên bản ghi lời khai ngày 13-3-2018, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị M trình bày:

Chị Mít nhận cố 13 công đất ruộng của anh Th với giá 02 lượng vàng 24K, Th gian sau là 4,5 lượng vàng 24K, có làm giấy tay. Tại Th điểm cố đất là tài sản của anh Th. Chị M chưa yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này, vì chưa hết hợp đồng cố đất. Nguồn gốc đất này của cha mẹ của anh Huỳnh Văn Tr cho riêng anh Th. Chị M từ chối tham gia hòa giải, xét xử và từ chối nhận các văn bản tố tụng của Tòa án.

- Tại biên bản ghi lời khai ngày 27-3-2018, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Huỳnh Văn Tr trình bày:

Anh Tr thống nhất với trình bày của chị Nguyễn Thị M tại biên bản ghi lời khai ngày 13-3-2018 và không có ý kiến khác. Anh Tr từ chối tham gia hòa giải, từ chối nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và xét xử vắng mặt.

Tại bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 328/2018/HNGĐ-ST ngày 11 tháng 12 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Th quyết định:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 143, 147, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9, 14, 16, 53 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận chị Trần Hồng L và anh Huỳnh Văn Th là vợ chồng.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Huỳnh Tuyết B – sinh ngày 16-12-2003 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng theo nguyện vọng của cháu Băng, anh Th không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Th không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về chia tài sản: Bác yêu cầu của chị Trần Hồng L về việc chia tài sản chung là phần đất diện tích 27.367,3m^2 tọa lạc tại ấp Kinh H, xã Khánh H, huyện Trần Văn Th, tỉnh Cà Mau do anh Huỳnh Văn Th đứng tên.

4. Về nợ riêng: Chấp nhận yêu cầu độc lập của Ngân hàng nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank), buộc bị đơn anh Huỳnh Văn Th có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Agribank tổng cộng 180.083.354 đồng, trong đó vốn là 84.000.000 đồng, lãi là 96.083.354 đồng và đồng ý tiếp tục trả lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đất khi thanh toán xong nợ.

Tiếp tục duy trì tài sản thế chấp là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số R093796 tổng diện tích 30.080m^2 tọa lạc tại ấp Kinh H, xã Khánh H, huyện Trần Văn Th, tỉnh Cà Mau do UBND huyện Trần Văn Th cấp ngày 11-5-2000.

5. Về chi phí tố tụng và án phí:

- Về chi phí tố tụng: Chị L tự chịu lệ phí đo đạc là 3.124.000 đồng, chi phí xem xét, thẩm định là 1.500.000 đồng và chi phí định giá là 400.000 đồng, tổng cộng 5.024.000 đồng (đã nộp xong).

- Án phí: Chị L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và phải chịu án phí đối với yêu cầu không được chấp nhận là 17.534.000 đồng. Do có xác nhận hoàn cảnh, kinh tế gia đình khó khăn nên chị L được giảm ½ và chỉ nộp là 8.917.000 đồng.

Ngày 06-6-2016, chị L đã nộp tiền tạm ứng án phí 7.720.000 đồng theo biên lai thu số 0005891 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Th, tỉnh Cà Mau được chuyển thu đối trừ, chị L phải nộp tiếp là 1.197.000 đồng.

Bị đơn anh Huỳnh Văn Th phải chịu 9.004.000 đồng án phí đối với yêu cầu độc lập.

Ngân hàng Agribank không phải chịu án phí. Ngày 20-3-2018, Ngân hàng Agribank đã nộp tiền tạm ứng án phí 4.182.000 đồng theo biên lai thu số 0007944 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Th, tỉnh Cà Mau được hoàn lại T bộ cho Ngân hàng Agribank.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên lãi suất chậm trả và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 24/12/2018 chị Trần Hồng L có đơn kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm chấp nhận yêu cầu chia tài sản chung là phần đất có diện tích 27.367,3m^2 tại ấp Kinh H, xã Khánh H, huyện Trần Văn Th, tỉnh Cà Mau; Nếu không được chia đất, chị L yêu cầu buộc anh Th bồi hoàn công sức đóng góp Th gian từ năm 1997 đến năm 2011 vì Th gian này chị L sống chung với mẹ chồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Chị Trần Hồng L rút một phần yêu cầu kháng cáo là chỉ kháng cáo yêu cầu chia tài sản chung là 27.367,3m^2 đất, không yêu cầu bồi hoàn công sức đóng góp trong Th gian chị sống chung với anh Th và mẹ anh Th từ năm 1997 đến năm 2011.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu: Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử tiến hành đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự; các đương sự chấp hành đúng với quyền và nghĩa vụ theo pháp luật quy định. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự: Hủy một phần bản án sơ thẩm về chia tài sản sản chung giữa chị Trần Hồng L và anh Huỳnh Văn Th.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hôn nhân: Năm 1997, chị Trần Hồng L và anh Huỳnh Văn Th tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương, không có đăng ký kết hôn theo quy định khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân gia đình nên hôn nhân giữa anh Th, chị L không được pháp luật thừa nhận; do đã vi phạm về mặt

hình thức. Tòa án cấp sơ thẩm xem xét, không công nhận anh chị là vợ chồng và tuyên bố chấm dứt quan hệ vợ chồng giữa anh Th, chị L là có căn cứ.

[2] Chị Trần Hồng L kháng cáo yêu cầu chia đôi phần đất theo đo đạc có diện tích 27.367,3m^2 tọa lạc tại ấp Kinh H, xã Khánh H, huyện Trần Văn Th, tỉnh Cà Mau do anh Nguyễn Văn Th đứng tên. Chị L và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị L cho rằng đất này là tài sản chung của chị và anh Th vì được cho trong Th kỳ hôn nhân, khi anh Th đi vay tiền Ngân hàng chị Th có ký tên trong hồ sơ nên phần đất này là tài sản chung. Mặc khác, từ năm 1999, chị L có đóng thuế Nhà nước cho ông H 06 chỉ vàng 24k, có xuất ra 01 lượng vàng 24k để chuộc đất và chị có chăn nuôi, mua bán để duy trì tài sản là phần đất này.

Anh Th không đồng ý theo yêu cầu của chỉ L, vì cho rằng đất này của cha, mẹ anh là ông Huỳnh Văn H và bà Nguyễn Thị T chuyển quyền sử dụng đất cho anh Th để thuận tiện vay vốn Ngân hàng, phần đất này trên thực tế vẫn còn của ông H và bà T, việc chị L cho rằng có đóng thuế Nhà nước cho ông H 06 chỉ vàng 24k và chuộc đất 01 lượng vàng 24k là không đúng, việc đóng thuế và chuộc đất do anh Th thực hiện. Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án, lời trình bày của đương sự tại phiên tòa, thấy rằng: Tuy chị L và anh Th chung sống với nhau trước khi ông Huỳnh Văn H chuyển quyền sử dụng đất cho anh Th đứng tên, nH anh Th cho rằng mục đích chuyển quyền sử dụng đất để cho anh Th đứng tên để vay vốn Ngân hàng, lời tình bày của anh Th phù hợp với lời trình bày của chị Huỳnh Thị M, chị Nguyễn Thị M (chị em bạn dâu với chị L), anh Huỳnh Văn Tr, bà Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Hoàng V là Phó trưởng Công an xã Khánh H. Tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm hôm nay, chị L cũng thừa nhận sau khi chuyển quyền sử dụng đất, anh Th đứng ra vay vốn Ngân hàng cho đến nay, chị L không có sử dụng tiền vay và xác định nợ vay là nợ riêng của anh Th. Mặt khác, tại hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho anh Th thể hiện *"Lý do chuyển quyền sử dụng đất tuổi già sức yếu, không canh tác được xin chuyển quyền cho con là Huỳnh Văn Th"* và hồ sơ vay vốn Ngân hàng do anh Th đứng tên. Ngoài ra, tại cấp sơ thẩm chị L và anh Th cũng đã xác định năm 2013, anh Th đứng ra cầm cố T bộ phần đất ruộng cho anh Huỳnh Văn Tr với giá 4,5 lượng vàng 24K, anh Th chi xài cá nhân, chị L cũng không có ý kiến gì, việc chị L cho rằng có xuất vàng ra đóng thuế Nhà Nước và chuộc đất nhưng anh Th không đồng ý, tại phiên tòa chị không có chứng cứ chứng minh. Do đó, không có căn cứ xác định đây là tài sản chung của chị L và anh Th, nên Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của chị L về việc chia đôi tài sản là phần đất có diện tích 27.367,3m^2 là có căn cứ.

[3] Tại phiên tòa chị L rút một phần kháng cáo về yêu cầu anh Th bồi hoàn công sức đóng góp. Do đó, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phần kháng cáo yêu cầu bồi hoàn công sức đóng góp của chị L đối với anh Th. Tại cấp sơ thẩm chị L không đặt ra yêu cầu bồi hoàn công sức đóng góp nên cấp sơ thẩm không xem xét

và cấp phúc thẩm không có cơ sở xem xét yêu cầu này. Nếu sau này chị L có yêu cầu tiền công sức đóng góp thì chị L có quyền khởi kiện thành một vụ dân sự khác theo quy định pháp luật.

[4]. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận T bộ yêu cầu kháng cáo của chị Trần Hồng Linh, giữ nguyên bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 328/2018/HNGĐ-ST ngày 11 tháng 12 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Th, tỉnh Cà Mau.

[5]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau để nghị hủy bản án sơ thẩm về phần tài sản chung, giao vụ án về cho Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Th, tỉnh Cà Mau xét xử lại. Hội đồng xét xử xét thấy, qua xem xét, T diện tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, lời trình bày các đương sự tại phiên tòa không có cơ sở xác định phần đất có diện tích 27.367,3m^2 là tài sản chung của chị L và anh Th, nên Viện kiểm sát đề nghị hủy án giao về cấp sơ thẩm xét xử lại cũng không làm thay đổi nội dung vụ án, do đó việc hủy án sơ thẩm là không cần thiết.

[6]. Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên chị Trần Hồng L phải chịu án phí phúc thẩm.

[7]. Những quyết định khác của án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không giải quyết; có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết Th hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 289, khoản 1 Điều 308, Điều 309 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án;

Không chấp nhận T bộ kháng cáo của chị Trần Hồng L.

Giữ nguyên bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 328/2018/HNGĐ-ST ngày 11 tháng 12 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Th, tỉnh Cà Mau.

1. Về hôn nhân: Không công nhận chị Trần Hồng L và anh Huỳnh Văn Th là vợ chồng.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Huỳnh Tuyết B – sinh ngày 16-12-2003 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng theo nguyện vọng của cháu B, anh Th không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Th không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về chia tài sản: Bác yêu cầu của chị Trần Hồng L về việc chia tài sản chung là phần đất diện tích 27.367,3m^2 tọa lạc tại ấp Kinh H, xã Khánh H, huyện Trần Văn Th, tỉnh Cà Mau do anh Huỳnh Văn Th đứng tên.

4. Về nợ riêng: Chấp nhận yêu cầu độc lập của Ngân hàng nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank), buộc bị đơn anh Huỳnh Văn Th có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Agribank tổng cộng 180.083.354 đồng, trong đó vốn là 84.000.000 đồng, lãi là 96.083.354 đồng và đồng ý tiếp tục trả lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đất khi thanh toán xong nợ.

Tiếp tục duy trì tài sản thế chấp là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số R093796 tổng diện tích 30.080m^2 tọa lạc tại ấp Kinh H, xã Khánh H, huyện Trần Văn Th, tỉnh Cà Mau do UBND huyện Trần Văn Th cấp ngày 11-5-2000.

5. Đình chỉ đình chỉ xét xử phần kháng cáo yêu cầu bồi hoàn công sức đóng góp của chị Trần Hồng L đối với anh Huỳnh Văn Th.

6. Về chi phí tố tụng và án phí:

- Về chi phí tố tụng: Chị L tự chịu lệ phí đo đạc là 3.124.000 đồng, chi phí xem xét, thẩm định là 1.500.000 đồng và chi phí định giá là 400.000 đồng, tổng cộng 5.024.000 đồng (đã nộp xong).

- Án phí: Chị L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và phải chịu án phí đối với yêu cầu không được chấp nhận là 17.534.000 đồng. Do có xác nhận hoàn cảnh, kinh tế gia đình khó khăn nên chị L được giảm ½ và chỉ nộp là 8.917.000 đồng.

Ngày 06/6/2016, chị L đã nộp tiền tạm ứng án phí 7.720.000 đồng theo Biên lai thu số 0005891 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Th, tỉnh Cà Mau được chuyển thu đối trừ, chị L phải nộp tiếp là 1.197.000 đồng.

Bị đơn anh Huỳnh Văn Th phải chịu 9.004.000 đồng án phí đối với yêu cầu độc lập của Ngân hàng Agribank.

Ngân hàng Agribank không phải chịu án phí sơ thẩm. Ngày 20-3-2018, Ngân hàng Agribank đã nộp tiền tạm ứng án phí 4.182.000 đồng theo Biên lai thu số 0007944 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Th, tỉnh Cà Mau được hoàn lại T bộ cho Ngân hàng Agribank.

Án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm: Chị Trần Hồng L phải chịu 300.000 đồng, đã qua chị L có dự nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0002550 ngày 24/12/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Th được chuyển thu án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Th hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết Th hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Th;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Th;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn A Đam